

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E204

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 27/10/2024

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA10361	19810510198	Hoàng Đức	Mạnh	25/10/2001			
2	TA10362	20810620013	Nguyễn Đức	Mạnh	16/5/2002			
3	TA10363	20810620037	Nguyễn Văn	Mạnh	5/11/2002			
4	TA10364	21810710206	Dang Thi Hong	May	19/1/2003			
5	TA10365	19810540002	Hồ Hoàng	Minh	7/10/2001			
6	TA10366	2272010146	Lê Xuân	Minh	5/2/1989			
7	TA10367	21810810293	Nguyễn Trà	My	23/10/2003			
8	TA10368	20810000074	Hoàng Tiến	Nam	9/3/2002			
9	TA10369	20810110225	Nguyễn Như	Nam	9/10/2002			
10	TA10370	19810420359	Trần Văn	Nam	12/2/2001			
11	TA10371	20810310464	Đinh Thị	Ngân	18/9/2002			
12	TA10372	20819110098	Trịnh Văn	Nghị	01/07/2002			
13	TA10373	21810810307	Ngô Thị Minh	Ngọc	2/8/2003			
14	TA10374	21810810090	Trần Văn	Ngọc	2/3/2003			
15	TA10375	21810000373	Vũ Thị Minh	Nguyệt	6/8/2003			
16	TA10376	21810810117	Nguyễn Thị	Nhạn	16/12/2003			
17	TA10377	21810810073	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/3/2003			
18	TA10378	21810810027	Vương Ngọc Phương	Nhi	27/8/2003			
19	TA10379	22810810004	Lê Hồng	Nhung	11/2/2004			
20	TA10380	20810230127	Hoàng Thị	Oanh	4/12/2002			
21	TA10381	20810310508	Nguyễn Đình	Phi	29/7/2002			
22	TA10382	19810230072	Nguyễn Hữu	Phong	3/3/2001			
23	TA10383	2272010151	Bùi Minh	Phuong	25/10/1999			
24	TA10384	21810230493	Nguyễn Thị Mai	Phuong	14/2/2003			
25	TA10385	21810810206	Phí Thị	Phượng	5/6/2003			
26	TA10386	22810430116	Hà Minh	Quân	23/2/2004			
27	TA10387	20810110190	Nguyễn Công Minh	Quân	30/8/2002			
28	TA10388	20810310451	Hoàng Đức	Quang	24/11/2002			
29	TA10389	21810620437	Lê Toàn	Quyền	10/9/2003			
30	TA10390	21810710132	Nguyen Thi Huong	Quynh	10/2/2003			
31	TA10391	21810850393	Nguyễn Như	Quỳnh	19/8/2003			
32	TA10392	19810430230	Thái Văn	Sinh	19/12/2001			
33	TA10393	2272010155	Hoàng Khắc	Son	10/12/1984			
34	TA10394	22810430013	Bùi Xuân	Tài	23/9/2004			
35	TA10395	20810620038	Phạm Mạnh	Tân	10/4/2001			
36	TA10396	22810410030	Phạm Minh	Thái	30/9/2004			
37	TA10397	19810110138	Lê Minh	Thăng	27/5/2001			

38	TA10398	21810000384	Chu Văn	Thành	30/6/2003			
39	TA10399	2272010156	Phạm Đình	Thành	16/9/1999			
40	TA10400	21810810260	Lê Thị	Thảo	25/2/2003			
41	TA10401	22810430258	Bùi Nguyễn Ngọc	Thiện	5/1/2004			
42	TA10402	20819120014	Nguyễn Hữu	Thìn	14/7/2000			
43	TA10403	19810000278	Trần Quang	Thông	14/8/2001			
44	TA10404	22810430343	Cao Văn	Thường	13/5/2003			
45	TA10405	19810410270	Phùng Minh	Tiến	7/5/2001			
46	TA10406	21810620436	Nguyễn Khánh	Toàn	29/1/2003			
47	TA10407	21810810005	Ma Trang Phương	Trà	27/9/2003			
48	TA10408	21810710377	Chu Thị Huyền	Trang	20/3/2003			
49	TA10409	21810820149	Nguyễn Hà	Trang	30/9/2003			
50	TA10410	20810110129	Nguyễn Thu	Trang	10/4/2002			
51	TA10411	21810810045	Phan Quỳnh	Trang	18/9/2003			
52	TA10412	19810230001	Nguyễn Minh Thủy	Trúc	13/4/2001			
53	TA10413	20810000423	Trần ThàNh	Trung	7/7/2002			
54	TA10414	19810310198	Nguyễn Duy	Trưởng	10/1/2001			
55	TA10415	19810310454	Lê Quang	Tú	2/9/2001			
56	TA10416	21810620455	Đàm Thuận	Tuấn	15/5/2003			
57	TA10417	21810410403	Lê Anh	Tuấn	1/2/2003			
58	TA10418	18810430102	Phạm Xuân	Tuấn	30/6/2000			
59	TA10419	18810310502	Bùi Công	Tùng	14/7/2000			
60	TA10420	19810110209	Lương Xuân	Tùng	12/7/2001			
61	TA10421	20810620064	Tạ Thanh	Tùng	17/12/2002			
62	TA10422	22810430264	Trần Văn	Uớc	20/11/2004			
63	TA10423	ĐVCH	Hoàng Quốc	Việt	27/4/1997			
64	TA10424	20810110171	Trương Quốc	Việt	23/2/2002			
65	TA10425	20810310442	Ngô Anh	Vũ	4/6/2002			
66	TA10426	19810310085	Mai Việt	Vương	7/7/2001			
67	TA10427	21810170502	Thân Thị Hải	Yến	7/2/2003			
68	TA10428	19810410308	Trần Văn	An	3/12/2001			
69	TA10429	20810310480	Hà Thị Kiều	Anh	19/8/2002			
70	TA10430	20810000003	Lê Tâm	Anh	9/3/2002			
71	TA10431	20810160438	Nguyên Ngọc	Anh	14/2/2002			
72	TA10432	22810680027	Nguyễn Quang Hoàng	Anh	29/2/2004			
73	TA10433	21810810030	Nguyễn Thị Mai	Anh	18/12/2003			
74	TA10434	20810430192	Nguyễn Việt	Anh	28/2/2002			
75	TA10435	20810340255	Phạm Tuấn	Anh	29/6/2002			
76	TA10436	20810310475	Trần Tuấn	Anh	15/9/2002			
77	TA10437	21810510010	Đặng Thị Phương	Ánh	8/6/2003			
78	TA10438	21810810229	Vũ Thị Ngọc	Ánh	9/9/2003			
79	TA10439	2272010137	Đào Đức	Bình	6/10/1995			
80	TA10440	19810000029	Nguyễn Thanh	Bình	10/3/2001			
81	TA10441	21810810002	Bùi Khánh	Chi	10/11/2003			
82	TA10442	19810170220	Lê Văn	Chiến	22/5/2001			
83	TA10443	20810310415	Nguyễn Quốc	Chung	27/9/2002			
84	TA10444	19810540121	Phạm Biên	Cương	16/8/2001			
85	TA10445	ĐVCH	Nguyễn Hữu	Dần	7/10/1998			

86	TA10446	20810000381	Mai Đình	Đạt	3/3/2002			
87	TA10447	22810430357	Nguyễn Trọng	Đạt	16/5/2004			
88	TA10448	21819100002	Trần Tiến	Đạt	19/10/2003			
89	TA10449	2272010139	Trịnh Trần Mạnh	Đình	21/2/2001			
90	TA10450	20810720014	Vũ Đại	Đoàn	5/9/2002			
91	TA10451	19810320022	Dương Minh	Đức	10/7/2001			
92	TA10452	20810710162	Nguyễn Hữu Tài	Đức	21/7/2002			
93	TA10453	20810310513	Nguyễn Minh	Đức	24/7/2002			
94	TA10454	20819120019	Trần Trọng	Đức	20/3/2002			
95	TA10455	21810410543	Hoàng Anh	Dũng	10/11/2003			
96	TA10456	2272010140	Nguyễn Mạnh	Dũng	25/5/2001			
97	TA10457	19810530008	Nguyễn Tiến	Dũng	11/12/2001			
98	TA10458	19810310634	Trần Tuấn	Dũng	11/2/2001			
99	TA10459	19810340606	Nguyễn Quý	Dương	10/10/2001			
100	TA10460	ĐVCH	Nguyễn Văn	Duy	21/05/1998			
101	TA10461	ĐVCH	Bùi Nam	Giang	14/05/1989			
102	TA10462	21810860224	Phạm Nam	Giang	11/12/2003			
103	TA10463	19810430115	Phạm Việt	Hà	21/3/2001			
104	TA10464	21810810200	Bùi Thị Thu	Hằng	24/11/2003			
105	TA10465	21810810165	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/12/2003			
106	TA10466	19810310471	Nguyễn Thế	Hảo	28/11/2001			
107	TA10467	20810410080	Đào Trọng	Hiếu	27/3/2002			
108	TA10468	20810840021	Nguyễn Trung	Hiếu	30/11/2002			
109	TA10469	19810310373	Vũ Minh	Hiếu	7/4/2001			
110	TA10470	21810810162	Phùng Thị Quỳnh	Hoa	17/6/2003			
111	TA10471	21810110178	Phan Lê	Hoàn	9/4/2003			
112	TA10472	20810610263	Nguyễn Văn	Hoàng	1/3/2002			
113	TA10473	20810310396	Lê Thị	Hồng	25/8/2002			
114	TA10474	20810810101	Nguyễn Thị Kim	Huế	17/12/2002			
115	TA10475	19810310234	Đỗ Quang	Hùng	8/3/2001			
116	TA10476	20810340176	Bùi Tất	Hưng	20/1/2002			
117	TA10477	22810430462	Tô Cảnh	Hưng	16/1/2004			
118	TA10478	21810810061	Vũ Mai	Hương	23/9/2003			
119	TA10479	19810310243	Đỗ Quang	Huy	26/9/2001			
120	TA10480	21810710406	Nguyễn Quang	Huy	29/8/2003			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E304

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 27/10/2024

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA10481	20810320139	Võ Quang	Huy	19/6/2002			
2	TA10482	21810000435	Đỗ Thị Thanh	Huyền	5/12/2003			
3	TA10483	20810000169	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	6/6/2002			
4	TA10484	20810160546	Phan Quang	Khải	22/9/2002			
5	TA10485	2272010144	Đinh Ngọc	Khánh	25/7/1994			
6	TA10486	21810810169	Phan Thị An	Khánh	3/7/2003			
7	TA10487	20819110099	Nguyễn Hữu	Khương	23/3/2002			
8	TA10488	22810270186	Nguyễn Trung	Kiên	14/7/2004			
9	TA10489	21810810064	Lại Thanh	Lam	30/3/2003			
10	TA10490	21810820293	Nguyễn Thị	Lan	14/12/2003			
11	TA10491	21810810259	Bùi Khánh	Linh	7/3/2003			
12	TA10492	22810850032	Đỗ Thị	Linh	13/11/2004			
13	TA10493	21810620010	Lê Ngọc	Linh	3/10/2003			
14	TA10494	21810810341	Nguyễn Khánh	Linh	26/11/2003			
15	TA10495	21810820199	Nguyễn Thị	Linh	9/1/2003			
16	TA10496	21810810269	Phạm Thị Thùy	Linh	15/5/2003			
17	TA10497	21810310338	Trịnh Phương	Linh	23/11/2003			
18	TA10498	20810160433	Đặng Hữu	Lộc	13/5/2002			
19	TA10499	20810110142	Phan Hoàng	Long	24/7/2002			
20	TA10500	21810810310	Lê Lưu	Ly	6/10/2003			
21	TA10501	22810000105	Hà Ngọc	Mai	6/7/2004			
22	TA10502	21810310138	Lê Văn	Mạnh	20/1/2000			
23	TA10503	19810430254	Nguyễn Duy	Mạnh	14/4/2001			
24	TA10504	20810310430	Phạm Đức	Mạnh	13/3/2002			
25	TA10505	19810810093	Nguyễn Thị Như	Mây	6/12/2001			
26	TA10506	19810110356	Lê Bình	Minh	20/10/2001			
27	TA10507	20810410062	Nguyễn Quang	Minh	13/3/2002			
28	TA10508	21810620482	Phạm Xuân	Mỹ	18/3/2003			
29	TA10509	2272010149	Hoàng Văn	Nam	5/10/1999			
30	TA10510	2272010148	Nguyễn Tiến	Nam	2/9/1988			
31	TA10511	20810430238	Nguyễn Tài	Năng	16/3/2002			
32	TA10512	21810810003	Hoàng Thị Kim	Ngân	11/2/2003			
33	TA10513	20810820114	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/5/2001			
34	TA10514	20810620018	Nguyễn Bảo	Ngọc	29/7/2002			
35	TA10515	21810310118	Phạm Duy Phúc	Nguyễn	7/4/2003			
36	TA10516	22810810069	Phạm Thị Thanh	Nhàn	20/2/2004			
37	TA10517	20810430224	Lê Quý	Nhật	7/12/2002			

38	TA10518	22810810050	Phùng Ngọc	Nhi	7/8/2004			
39	TA10519	20810710233	Đỗ Hồng	Nhung	19/5/2002			
40	TA10520	20810320085	Nguyễn Hồng	Nhung	19/7/2002			
41	TA10521	22810000040	Nguyễn Thị	Oanh	12/1/2004			
42	TA10522	21810610069	Lã Thành	Phong	19/3/2003			
43	TA10523	19810310334	Nguyễn Hữu	Phú	16/9/2001			
44	TA10524	21810810193	Diệp Thị Mai	Phuong	16/8/2003			
45	TA10525	19810000588	Trần Thanh	Phuong	26/6/2001			
46	TA10526	20810110130	Đặng Hồng	Quân	16/3/2002			
47	TA10527	20810000172	Lê Văn	Quân	3/6/2002			
48	TA10528	20810310336	Nguyễn Kim	Quân	29/11/2002			
49	TA10529	20810000411	Tổng Văn	Quang	21/10/2002			
50	TA10530	20810310411	Nguyễn Hữu	Quyền	23/3/2002			
51	TA10531	21810270037	Đỗ Tú	Quỳnh	28/1/2003			
52	TA10532	21810000411	Trịnh Thị Như	Quỳnh	4/5/2003			
53	TA10533	20810340226	Bùi Xuân	Son	15/5/2002			
54	TA10534	20810310433	Lê Hoàng	Son	28/2/2002			
55	TA10535	20810620029	Lê Văn	Tài	6/12/2002			
56	TA10536	20810000049	Bùi Xuân	Thái	22/3/2002			
57	TA10537	21810810118	Vũ Thị Hồng	Thắm	17/1/2003			
58	TA10538	ĐVCH	Lê Tất	Thắng	8/4/1997			
59	TA10539	19810310505	Nguyễn Hoàng	Thành	16/10/2001			
60	TA10540	19810310343	Khuong Tien	Thao	19/8/2001			
61	TA10541	21810810020	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/9/2003			
62	TA10542	19810840011	Hoàng Quốc	Thiên	27/3/2001			
63	TA10543	20819120042	Nguyễn Xuân	Thịnh	30/5/2002			
64	TA10544	21810810065	Lê Minh	Thư	20/9/2003			
65	TA10545	22810000075	Phạm Ngọc	Thúy	9/7/2004			
66	TA10546	19810310096	Phạm Đình	Tiếp	18/3/2001			
67	TA10547	21810230445	Tiêu Quang	Toản	16/3/2003			
68	TA10548	22810850001	Trần Hữu	Trác	22/9/2004			
69	TA10549	20810850062	Hoàng Huyền	Trang	27/6/2002			
70	TA10550	21810810052	Nguyễn Thị	Trang	24/2/2003			
71	TA10551	21810840334	Nguyễn Thu	Trang	22/9/2003			
72	TA10552	21810230472	Trần Huyền	Trang	7/1/2003			
73	TA10553	19810000050	Chu Văn	Trung	17/6/2001			
74	TA10554	20819110139	Vũ Văn	Trung	19/2/2002			
75	TA10555	20819120033	Nguyễn Xuân	Trường	3/5/2002			
76	TA10556	21810810216	Nguyễn Thị Diệu	Tú	18/12/2003			
77	TA10557	20810310448	Đặng Minh	Tuấn	10/6/2002			
78	TA10558	2272010161	Lê Mạnh	Tuấn	5/2/1998			
79	TA10559	19810430232	Trần Văn	Tuấn	16/12/2001			
80	TA10560	20810320107	Đỗ Đăng	Tùng	10/6/2002			
81	TA10561	20810310494	Nguyễn Mạnh	Tùng	5/4/2002			
82	TA10562	22810430271	Tô Thanh	Tùng	5/10/2004			
83	TA10563	20810230088	Mai Thị Thu	Vân	23/7/2002			
84	TA10564	20810430189	Lê Quốc	Việt	30/9/2002			
85	TA10565	19810310686	Lê Quang	Vinh	4/1/2001			

86	TA10566	20810340198	Nguyễn Anh	Vũ	30/3/2002			
87	TA10567	19810310453	Trần Đình Minh	Vương	17/10/2001			
88	TA10568	22810680033	Chu Nhân	Anh	18/11/2004			
89	TA10569	20810410076	Hồ Tuấn	Anh	12/4/2002			
90	TA10570	21810810049	Lý Kiều	Anh	17/11/2003			
91	TA10571	21810810033	Nguyễn Ngọc	Anh	30/12/2003			
92	TA10572	20810320089	Nguyễn Quốc Tùng	Anh	21/1/2002			
93	TA10573	21810810051	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/10/2003			
94	TA10574	21810260033	Nguyễn Vũ Hải	Anh	13/8/2003			
95	TA10575	21810850398	Trần Nguyễn Tuyết	Anh	6/10/2003			
96	TA10576	21810810159	Trần Văn	Anh	30/7/2003			
97	TA10577	22810810007	Lê Thị Minh	Ánh	24/3/2004			
98	TA10578	19810310364	Bùi Xuân	Bách	15/12/2001			
99	TA10579	20810000412	Hoàng Hiếu	Bình	25/8/2002			
100	TA10580	21810850206	Nguyễn Thị Thanh	Bình	22/11/2003			
101	TA10581	21810810058	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	20/3/2003			
102	TA10582	20810310419	Nguyễn Ngọc	Chiến	18/3/2002			
103	TA10583	20810310512	Giáp Chí	Công	20/6/2002			
104	TA10584	19810420044	Lê Xuân	Cường	14/7/2001			
105	TA10585	19810430194	Chu Đình Ánh	Đạo	22/7/2000			
106	TA10586	20810310496	Nguyễn Quốc	Đạt	4/3/2002			
107	TA10587	20810310468	Phạm Trí	Đạt	1/10/2002			
108	TA10588	19810540133	Trần Tiên	Đạt	29/3/2001			
109	TA10589	21810820191	Nguyễn Thị	Dịu	17/3/2003			
110	TA10590	21810620030	Nguyễn Văn	Đông	11/6/2003			
111	TA10591	20810320115	Dương Minh	Đức	18/12/2002			
112	TA10592	20819120045	Nguyễn Mạnh	Đức	18/2/2002			
113	TA10593	20810410001	Nguyễn Năng	Đức	13/8/2002			
114	TA10594	20810000188	Nguyễn Thuỳ	Dung	12/6/2002			
115	TA10595	19810710085	Lê Đức	Dũng	31/8/2001			
116	TA10596	21810820148	Nguyễn Mạnh	Dũng	18/6/2003			
117	TA10597	19810000350	Phạm Anh	Dũng	27/1/2001			
118	TA10598	19810000030	Đoàn Đại	Dương	28/7/2001			
119	TA10599	22810270197	Bùi Đức	Duy	22/12/2004			
120	TA10600	20819110113	Tạ Quốc	Duy	4/8/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi: E403
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 7h45 Ngày thi: 27/10/2024

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA10601	20810310369	Đỗ Hoài	Giang	19/12/2002			
2	TA10602	21810620081	Trần Như	Giang	21/3/2003			
3	TA10603	22810430326	Lê Xuân	Hạ	29/2/2004			
4	TA10604	21810810316	Giáp Thị	Hằng	7/8/2003			
5	TA10605	21810710448	Phạm Thị Minh	Hằng	19/6/2003			
6	TA10606	2272010142	Nguyễn Văn	Hảo	22/8/1989			
7	TA10607	21810710106	Đinh Trọng	Hiếu	8/7/2003			
8	TA10608	20810420057	Nguyễn Trung	Hiếu	2/11/2002			
9	TA10609	22810430087	Đặng Quốc	Hiệu	10/8/2004			
10	TA10610	21810720014	Phạm Minh	Hoà	1/11/2001			
11	TA10611	20810320121	Trần Văn	Hoàn	23/11/2002			
12	TA10612	19810410212	Nguyễn Văn	Hoàng	15/11/2001			
13	TA10613	21810850201	Lê Thị	Hồng	29/5/2003			
14	TA10614	21810850383	Nguyễn Thị Ngọc	Huế	7/11/2003			
15	TA10615	2283010033	Hồ Quốc	Hùng	7/11/1996			
16	TA10616	19810310281	Đinh Quang	Hung	7/9/2001			
17	TA10617	20810310394	Trần Ngọc	Hung	11/4/2002			
18	TA10618	21810810287	Dương Thị Thu	Hường	16/2/2003			
19	TA10619	19810430237	Hà Xuân	Huy	11/12/2001			
20	TA10620	20810420013	Nguyễn Quốc	Huy	16/4/2002			
21	TA10621	ĐVCH	Vũ Quang	Huy	26/01/1999			
22	TA10622	21810310136	Đỗ Thị Ánh	Huyền	30/11/2003			
23	TA10623	19810710024	Phạm Khánh	Huyền	11/9/2001			
24	TA10624	20810620122	Nguyễn Trung	Khang	2/2/2002			
25	TA10625	21810310662	Hoàng Ngọc	Khánh	14/1/2003			
26	TA10626	2272010145	Trần Công	Khánh	25/11/1998			
27	TA10627	21810310556	Bui Trung	Kien	11/3/2003			
28	TA10628	21810850410	Trần Trung	Kiên	26/1/2003			
29	TA10629	20810000092	Nguyễn Hoàng	Lâm	11/7/2002			
30	TA10630	21810810053	Nguyễn Thu	Lan	7/10/2003			
31	TA10631	21810820119	Bùi Phương	Linh	2/10/2003			
32	TA10632	21810860446	Đoàn Khánh	Linh	26/4/2003			
33	TA10633	21810710358	Lê Thùy	Linh	29/8/2003			
34	TA10634	21810270025	Nguyễn Khánh	Linh	26/9/2003			
35	TA10635	20810850005	Nguyễn Thuý	Linh	30/12/2001			
36	TA10636	19810340473	Trần Khánh	Linh	4/9/2001			
37	TA10637	22810850009	Vũ Diệu	Linh	7/1/2004			

38	TA10638	19810710184	Mạc Đức	Long	11/11/2001			
39	TA10639	19810340383	Trần Văn	Long	14/11/2001			
40	TA10640	21810810048	Ngô Hoàng Phương	Ly	1/8/2003			
41	TA10641	21810710313	Nguyễn Thanh	Mai	6/10/2003			
42	TA10642	20810310421	Ma Đức	Mạnh	21/5/2002			
43	TA10643	21810620497	Nguyễn Khắc	Mạnh	11/11/2003			
44	TA10644	21810680513	Phạm Tiến	Mạnh	2/6/2003			
45	TA10645	20810160462	Đặng Nhật	Minh	16/4/2002			
46	TA10646	20810160467	Lê Hải	Minh	30/3/2002			
47	TA10647	22810000086	Phạm Quang	Minh	17/2/2004			
48	TA10648	20810000248	Đào Phương	Nam	8/12/2002			
49	TA10649	21810170515	Lê Thế	Nam	12/10/2002			
50	TA10650	20810430320	Nguyễn Văn	Nam	6/8/2001			
51	TA10651	22810810176	Cao Thị Quỳnh	Nga	16/11/2004			
52	TA10652	22810810183	Nguyễn Đăng Thị Kim	Ngân	15/1/2004			
53	TA10653	21810110185	Trần Đại	Nghĩa	21/2/2003			
54	TA10654	21810230008	Nguyễn Bảo	Ngọc	4/6/2003			
55	TA10655	21810810007	Bùi Thị Minh	Nguyệt	16/2/2003			
56	TA10656	21810610039	Hồ Thành	Nhân	15/6/2003			
57	TA10657	21810850411	Lê Thị Ánh	Nhật	3/1/2003			
58	TA10658	20810850049	Trần Linh	Nhi	26/8/2002			
59	TA10659	21810310453	Hồ Thị	Nhung	5/3/2003			
60	TA10660	21810710265	Nguyen Kim	Nhung	24/12/2003			
61	TA10661	20810310375	Đỗ Mã Long	Phát	12/2/2002			
62	TA10662	20819120036	Nguyễn Đức	Phong	7/7/2002			
63	TA10663	20810000035	Nguyễn Minh	Phúc	5/4/2002			
64	TA10664	21810810024	Đỗ Hà	Phuong	23/2/2003			
65	TA10665	22810230178	Trần Tuấn	Phuong	10/9/2003			
66	TA10666	21810820124	Đặng Mạnh	Quân	12/6/2003			
67	TA10667	20819110085	Lưu Thế	Quân	6/3/2002			
68	TA10668	20810430256	Nguyễn Mạnh	Quân	3/11/2002			
69	TA10669	20810340261	Trần Vũ	Quý	3/12/2002			
70	TA10670	2272010153	Nguyễn Hữu	Quyền	4/12/1989			
71	TA10671	21810810032	Đoàn Thị Diễm	Quỳnh	4/8/2003			
72	TA10672	19810310481	Ngô Văn	Sang	27/6/2001			
73	TA10673	19810510148	Đỗ Anh	Son	7/1/2001			
74	TA10674	2272010154	Nguyễn Hoàng	Son	13/10/1992			
75	TA10675	22810430356	Đặng Văn	Tâm	30/10/2004			
76	TA10676	20810340260	Đỗ Văn	Thái	4/8/2002			
77	TA10677	19810310385	Luu Quang	Thang	11/3/2001			
78	TA10678	22810620012	Nguyễn Phú	Thắng	24/2/2004			
79	TA10679	20810310062	Nguyễn Nhật	Thành	4/3/2002			
80	TA10680	20810410069	Nguyễn Hoàn	Thao	11/4/2002			
81	TA10681	21810810256	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/2/2003			
82	TA10682	20810110138	Lưu Thanh	Thiện	9/3/2002			
83	TA10683	19810230056	Trần Văn	Thịnh	28/7/2020			
84	TA10684	21810170549	Trần Thị Thanh	Thư	29/8/2003			
85	TA10685	21810850385	Đỗ Thị Phương	Thủy	15/10/2003			

86	TA10686	22810680045	Lương Văn	Toán	9/3/2004			
87	TA10687	2272010157	Tổng Minh	Toán	28/10/1987			
88	TA10688	19810310075	Cao Thị Huyền	Trang	7/12/2001			
89	TA10689	20810340211	Lê Thị Thùy	Trang	15/3/2002			
90	TA10690	21810710018	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/5/2003			
91	TA10691	20810230129	Phạm Huyền	Trang	31/10/2002			
92	TA10692	21810110024	Nguyễn Thanh	Triều	8/12/2003			
93	TA10693	22810430320	Lê Quang	Trung	30/6/2004			
94	TA10694	20810710181	Vũ Việt	Trung	11/4/2002			
95	TA10695	20810430261	Phạm Hữu	Trường	24/9/2002			
96	TA10696	21810310438	Trần Anh	Tú	6/4/2003			
97	TA10697	22810620036	Hồ Diên	Tuấn	12/1/2004			
98	TA10698	20810310268	Phạm Minh	Tuấn	15/4/2002			
99	TA10699	20819120035	Trần Văn	Tuấn	20/10/2002			
100	TA10700	21810620374	Hồ Minh	Tùng	4/12/2003			
101	TA10701	20810420034	Nguyễn Thanh	Tùng	27/3/2002			
102	TA10702	19810000123	Trịnh Hà Xuân	Tùng	18/2/2001			
103	TA10703	20810320082	Lê Trọng	Văn	15/11/1999			
104	TA10704	22810430402	Nguyễn Đức	Việt	22/9/2004			
105	TA10705	22810510027	Nguyễn Anh	Vinh	13/01/2004			
106	TA10706	18810310385	Nguyễn Hà	Vũ	9/11/2000			
107	TA10707	21810820153	Lê	Vy	21/3/2003			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)